

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: 130/2022/ST – HNGĐ
Ngày 25 tháng 8 năm 2022
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Trọng Anh và bà Trần Thị Tuyết Mai.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Phan Hiếu Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 25/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 101/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2022 giữa các đương sự:

*** NgU đơn: Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1991**

TQ: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

*** Bị đơn: Anh Trịnh Quốc K – Sinh năm: 1988**

TQ: Thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** *Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ngU đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:***

Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Trịnh Quốc K vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau và đã sinh được 1 con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn ở nước Lào được khoảng 02 tháng, ngày 12/11/2014 thì anh K bị bắt do vi phạm pháp luật ở Lào và bị Tòa án ở nước Lào xử phạt 07 năm 06 tháng tù. Trong thời gian anh K bị bắt đến khi bị xử phạt tù chị L đang nuôi con nhỏ, rất khổ cực tại nước Lào, chị L phải lo chạy chữa thăm nuôi anh K. Một thời gian sau, khi anh K đang chấp hành án tại nước Lào thì mẹ con chị L về quê sinh sống. Đến ngày 10/6/2022 thì anh K ra tù về nhà nhưng anh K không biết bù đắp tình yêu thương cho vợ con mà còn gây mâu thuẫn, chửi bới, xúc phạm chị L và

đuổi chị L ra khỏi nhà, gia đình bên nội cũng không đứng ra can thiệp, không có tình thương yêu mẹ con chị L và cũng đuổi mẹ con chị L ra khỏi nhà vào ngày 24/6/2022. Nên chị L nghĩ rằng anh K và gia đình chồng không còn thương yêu gì mẹ con chị L và chị L cũng không thể chấp nhận một người chồng như anh K vì đã phụ lòng chị L, đối xử tệ bạc với vợ con nên chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh K.

Về con chung: Có 1 con chung là Trịnh Thị Tố U sinh ngày 08/01/2014. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Trịnh Quốc K trình bày:* Thống nhất thời gian, điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị L trình bày. Tuy nhiên, anh K đã biết sai và xin lỗi chị L, anh K xin chị L cho anh K một cơ hội để sửa sai, để vợ chồng về đoàn tụ nuôi con. Hơn nữa anh K cũng không đồng ý ly hôn vì anh K theo đạo thiên chúa giáo không được phép ly hôn. Nếu chị L nhất quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh K đồng ý ly hôn chị L.

Về con chung: Có 1 con chung là Trịnh Thị Tố U sinh ngày 08/01/2014. Nay ly hôn, anh K có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài sản chung gì và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, cháu Trịnh Thị Tố U vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cháu Trịnh Thị Tố U trình bày:* Hiện nay bố mẹ ly hôn nên cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

** Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:*

- Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. NgU đơn, bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình giải quyết, xét xử vụ án. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 29 tháng 3 năm 2016: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Trịnh Quốc K. Về nuôi con chung: Giao con

chung là Trịnh Thị Tố U sinh ngày 08/01/2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trịnh Quốc K. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, ý kiến các đương sự và của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, bị đơn cư trú tại thôn 4, xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An thụ lý và giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị L kết hôn với anh Trịnh Quốc K vào năm 2013 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc và sinh được 01 con chung. Sau khi kết hôn vợ chồng đi làm ăn ở nước Lào được khoảng 02 tháng, đến ngày 12/11/2014 anh K bị bắt do vi phạm pháp luật ở nước Lào và bị Tòa án ở nước Lào xử phạt 07 năm 06 tháng tù. Trong thời gian anh K bị bắt đến khi bị xử phạt tù, chị L đang nuôi con nhỏ và phải lo làm ăn, thăm nuôi anh K. Một thời gian sau, khi anh K đang chấp hành án tại nước Lào thì mẹ con chị L về quê sinh sống. Đến ngày 10/6/2022 thì anh K ra tù về nhà nhưng anh K không biết bù đắp tình yêu thương cho vợ con mà còn gây mâu thuẫn, chửi bới, xúc phạm chị L và còn đuổi chị mẹ con chị L ra khỏi nhà vào ngày 24/6/2022. Do anh K đối xử tệ bạc với mẹ con chị L nên chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh K.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh K thừa nhận đã đối xử không đúng mực với mẹ con chị L, đã xin lỗi chị L và mong chị L tha thứ để vợ chồng trở về đoàn tụ. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án cho vợ chồng về suy nghĩ, bàn bạc để trở lại đoàn tụ nhưng giữa chị L và anh K vẫn không hàn gắn được. Vì vậy, chị L vẫn tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K. Còn anh K, mong muốn đoàn tụ nhưng nếu chị L không chấp nhận thì anh K cũng chịu và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại phiên tòa, anh K đã đồng ý ly hôn chị L.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống, thương yêu, quý trọng, giúp đỡ nhau.

Nhưng anh K đã không thực hiện được điều đó, anh K đã có những lời nói, thái độ và hành động xúc phạm chị L và đuổi chị L ra khỏi nhà và vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 24/6/2022 đến nay. Mặc dù, Tòa án đã cho vợ chồng về bàn bạc để đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không hàn gắn được. Xét thấy, vợ chồng chị L và anh K không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị L và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình và cũng phù hợp với ý kiến của anh K là đồng ý ly hôn với chị L.

[2.2]. Về nuôi con chung:

Vợ chồng chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Quốc K có 01 con chung là Trịnh Thị Tố U, sinh ngày 08/01/2014. Nay ly hôn chị L và anh K đều có nguyện vọng nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của các đương sự là chính đáng, thể hiện tính trách nhiệm của cha mẹ khi ly hôn đối với con chưa thành niên, anh K và chị L đều đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, xét nguyện vọng của con mong muốn được ở với mẹ. Nên cần giao con Trịnh Thị Tố U cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình và cũng phù hợp với nguyện vọng của con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh K.

[2.3]. Về tài sản chung và nợ: Chị Nguyễn Thị L và anh Trịnh Quốc K khai: Không có tài sản chung gì và không có nợ chung nên chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 29 tháng 3 năm 2016.

2/ TU xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn với anh Trịnh Quốc K.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Trịnh Thị Tô U, sinh ngày 08/01/2014 cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Trịnh Quốc K.

(Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở).

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn (Đã nộp 300.000 đồng ngày 01/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

4. Về quyền kháng cáo: NgU đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND A;
- Chi cục THADS A;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

